

UBND THỊ XÃ NGÃ NĂM
TRƯỜNG MẦM NON MỸ BÌNH

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024 (Tháng 9/2024)

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON MỸ BÌNH

2. Địa chỉ: Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Dt: 02993.868.811

- Email: mgmybinh.nn@soctrang.edu.vn

- Website:

3. Loại hình hoạt động: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Mỹ Bình được thành lập theo Quyết định số 223/QĐTC-CTUBND ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch UBND huyện Ngã Năm (Nay là Thị xã Ngã Năm). Trường tọa lạc tại Ấp Mỹ Phước, Xã Mỹ Bình, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng. Chính thức đi vào hoạt động ngày 01 tháng 4 năm 2011.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: PHẠM MỘNG TUYỀN

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Điện thoại: 0949.464.155

- Email: tuyenmqnnst123@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Trường mầm non Mỹ Bình được thành lập theo Quyết định số 223/QĐTC-CTUBND ngày 16/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm).

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 12/05/2021 của chủ tịch UBND thị xã Ngã Năm gồm chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng trường và các thành viên.

c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

- Hiệu trưởng: Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của chủ tịch UBND thị xã Ngã Năm về việc bổ nhiệm lại đối với viên chức lãnh đạo, quản lý.

- Phó hiệu trưởng: Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 24/05/2024 của chủ tịch UBND thị xã Ngã Năm

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường mầm non Mỹ Bình:

- Trường mầm non Mỹ Bình là cơ sở giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm: hội đồng trường, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường mầm non Mỹ Bình:

+ Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

+ Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

+ Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Trường mầm non xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường bao gồm:

- Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025 số 09/KH-MNMB ngày 20/01/2021

- Quy chế thực hiện dân chủ theo Quyết định số 162/QĐ-MNMB ngày 16/9/2024

- Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 20/QĐ-MNMB ngày 24/01/2024

- Quy chế làm việc theo Quyết định số 161/QĐ-MNMB ngày 16/9/2024

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học số 170/KH-MNMB ngày 19/9/2024

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số CBQL, GV, NV: 18 người. Trong đó:

CBQL: 02

Giáo viên: 12

Nhân viên: 04

- Trình độ đào tạo: Đại học: 15; Bồi dưỡng: 02; Chưa qua đào tạo: 01. Trong đó:

CBQL: 02 đại học

Giáo viên: 12 đại học

Nhân viên: 01 đại học (kế toán); 02 bồi dưỡng (cấp dưỡng); 01 chưa qua đào tạo (bảo vệ).

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: 14 người. Trong đó:

CBQL: 02 người (Tốt 01; khá 01)

Giáo viên: 12 người (Tốt 02; Khá 10)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 14 người đạt tỷ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Tổng diện tích là: 4.210,0m², trong đó diện tích xây dựng là 2.636,3m², diện tích sân chơi là 1.616,9m².

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ là 17,5m²/trẻ. Đạt chuẩn theo quy định.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Trường mầm non Mỹ Bình năm học 2023 - 2024 có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng họp, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng bảo vệ

- Có 06 phòng học, trong đó có 06 nhóm, lớp được chia ra: 01 nhóm trẻ 25 - 36 tháng, 01 lớp mầm, 02 lớp chồi và 02 lớp lá.

- Có 1 nhà bếp và 01 kho bếp

- Các hạng mục khối phòng được xây dựng đảm bảo diện tích và đủ số lượng phòng phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Các nhóm, lớp được trang bị thiết bị đồ dùng theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục ĐDDC, Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN và Thông Tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 09 năm 2013 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung, một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học và tổ chức cho giáo viên làm thiết bị dạy học tự làm để phục vụ cho hoạt động động ND, CS, GD trẻ.

+ Khối 5 tuổi: Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có đạt 80% so với yêu cầu tối thiểu

+ Khối 4 tuổi: Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có đạt 70% so với yêu cầu tối thiểu

+ Khối 3 tuổi: Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có đạt 60% so với yêu cầu tối thiểu

+ Khối nhà trẻ: Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có đạt 60% so với yêu cầu tối thiểu

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Trường mầm non Mỹ Bình có 01 bộ thiết bị, đồ chơi ngoài trời gồm các loại: Cầu trượt, xích đu, đu quay, thú nhún, thuyền rồng, cầu thăng bằng, thang leo.

Nhà bếp có đầy đủ dụng cụ, thiết bị bếp ăn.

Các loại đồ dùng, đồ chơi đảm bảo đủ số lượng phục vụ tốt cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Vào đầu năm học nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số 166/QĐ-MNMB ngày 16/9/2024, xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 172/KH-MNMB ngày 19/9/2024. Hội đồng tự đánh giá họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong hội đồng thu thập minh chứng, xây dựng bảng minh chứng và sắp xếp phù hợp với từng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Viết báo cáo tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp.

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, ngày 12/12/2019, theo quyết định số 3170/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Sóc Trăng.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng công nhận đạt Kiểm định Chất lượng Giáo dục mức độ 2 theo Quyết định số 3170/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2019 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 11/9/2020.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC*

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp:

- Tổng số lớp: 6 nhóm lớp (01 nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi, 01 lớp 3-4 tuổi, 02 lớp 4-5 tuổi; 20 lớp 5-6 tuổi).

- Tổng số trẻ em: 150 trẻ (Nhà trẻ 25; Mầm: 29; Chồi: 54 trẻ ; Lá: 42 trẻ)

- Số trẻ bình quân/nhóm, lớp: 25 trẻ/nhóm, lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép: Không có lớp ghép

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 150 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 101 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 150 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi:

- Số trẻ 5 tuổi ra lớp 60/60 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

- Số trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 60 trẻ.

- Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMNTST: 60 trẻ.

f) Kết quả giáo dục trẻ:

- Chất lượng 5 lĩnh vực: 93,4%

- Tỷ lệ trẻ ngoan: Danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ: 16%

Danh hiệu Bé chăm ngoan: 61,3%

Danh hiệu Bé ngoan: 22%

g) Kết quả hoạt động phong trào - hội thi:

* Cuộc thi "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" đạt giải khuyến khích cấp thị xã.

+ Hội thi làm “Bé vui hội trăng rằm” đạt giải khuyến khích cấp thị xã;
+ Hội thao cán bộ công chức, viên chức thị xã chào mừng 20/11 đạt giải Nhất môn cầu lông đôi nam – nữ.

+ Hội thi Aerobic cấp thị xã đạt giải khuyến khích.

+ Hội thi Bé với an toàn giao thông cấp thị xã đạt giải khuyến khích.

h) Số trẻ em khuyết tật: Không có

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): 2.042.136.405 đồng

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: 2.042.136.405 đồng.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: 680.000 đồng

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

Trong năm học, nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi đảm bảo chỉ tiêu được giao.

Nhà trường phối hợp công đoàn vận động viên chức tham gia đóng quỹ vì người nghèo 4.192.500 đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 5.166.000 đồng; quỹ phòng chống thiên tai số tiền 4.636.531 đồng. Ngoài ra, các giáo viên, nhân viên còn thực hiện tích cực các phong trào tình nguyện hiến máu nhân đạo, thăm

hỏi gia đình chính sách, tặng quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết trung thu, tết Nguyên đán.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện công tác phối hợp với cha mẹ trẻ và các đoàn thể vận động mạnh thường quân đóng góp đồ chơi cho trẻ ở các nhóm lớp, quà khen thưởng trẻ cuối năm học. Trường thực hiện đầy đủ hồ sơ theo dõi và công khai đến phụ huynh và hội đồng sư phạm, chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng đúng mục đích kinh phí được tài trợ với số tiền trong năm học 2023-2024 là 22.380.000 đồng.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Mộng Tuyền